

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2026/HS-ST

Ngày 09 - 6 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

1. Tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Hiếu.

Thẩm phán: Bà Điều Thị Kim Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Khiển;

2. Ông Nguyễn Hồng Sơn;

3. Bà Trần Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tùng Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Hùng - Kiểm sát viên.

2. Tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh S:

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành N, bà Lương Thị Thanh T - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh T1 - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2026 tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh S xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2026/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2026/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

- Bị cáo **Giàng Trọng S**, sinh ngày 10 tháng 5 năm 1979 tại xã H, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản P, xã H, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, chính quyền, đoàn thể: Không; con ông Giàng A P (tên gọi khác là *Giàng Sáy V*) và bà Vàng Thị V1 (đều đã chết); có vợ là Vàng Thị S1, sinh năm

1980 và 05 con (*con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2014*); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 03/12/2025 đến nay. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Lò Văn Đ - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh S. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Anh Giàng Si V2, sinh ngày 15/3/2007; nơi cư trú: Bản P, xã H, tỉnh Sơn La. Có mặt tại điểm cầu trung tâm.

- *Người phiên dịch*: Anh Mùa A S2, sinh năm 2004; nơi cư trú: Xã C, tỉnh Sơn La. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 00 phút ngày 03/12/2025, tổ công tác Công an xã H, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản P, xã H, tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang Giàng Tổng S, sinh năm 1979, trú tại bản Phá Thóng, xã H đang có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: 02 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng, 07 túi nilon màu xanh bên trong chứa các viên nén màu hồng (bị cáo S khai là H và Hồng phien); 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, vỏ màu đen; 01 túi làm bằng vỏ bao tải dừa và 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát: 26AA-397.39.

Ngày 04/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định. Kết quả: 07 túi nilon màu xanh bên trong chứa 1.358 viên nén màu hồng, có tổng khối lượng 130,35 gam, trích 35 viên khối lượng 3,36 gam làm mẫu gửi giám định đánh ký hiệu từ S1 đến S7; 02 gói nilon màu trắng bên trong chứa các cục bột màu trắng, tổng khối lượng 12,58 gam, trích 1,71 gam làm mẫu giám định đánh ký hiệu S8, S9.

Kết luận giám định số 1457/KL-KTHS ngày 08/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh S kết luận: “*Mẫu ký hiệu S1 đến S7 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 3,36 gam. Mẫu ký hiệu S8, S9 gửi giám định là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 1,71 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 12,58 gam loại Heroine; 130,35 gam loại Methamphetamine.*

Quá trình điều tra, Giàng Tổng S khai nhận: Khoảng 09 giờ 00 ngày 03/12/2025, Giàng Tổng S có ý định tìm mua ma túy về để sử dụng và bán kiếm lời, gọi điện thoại cho Vạ A C, sinh năm 1987, trú tại bản Túp Phạ, xã H, tỉnh Sơn La (*người quen từ trước*), đặt vấn đề hỏi mua 20.000.000 đồng ma túy, Vạ A Cho đồng

ý và nói H1 phiên loại tốt giá 2.500.000 đồng/01 túi, loại thường giá 2.400.000 đồng/01 túi. Sai bảo mua 07 túi Hồng phiên, số tiền còn lại thì mua Heroin, Vạ A Cho đồng ý. Hai bên thống nhất hẹn gặp nhau tại khu rừng giáp ranh giữa bản Túp Phạ và bản Phá Thóng, xã H, tỉnh Sơn La để trao đổi mua bán. Khoảng 10 giờ cùng ngày, S mang theo 20.000.000 đồng, điều khiển xe máy biển kiểm soát 26AA-397.39 từ nhà ở bản P đến khu rừng giáp ranh giữa bản Túp Phạ và bản Phá T2 thì dừng xe, tiếp tục đi bộ đến điểm hẹn, gặp Vạ A. Tại đây, C đưa cho S 07 túi nilon màu xanh bên trong chứa các viên nén màu hồng và 02 gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng. Sai kiểm tra đủ số ma túy theo yêu cầu nên cất giấu vào trong túi làm bằng bao tải màu đỏ-trắng đeo ở người. Sau đó, S trả 20.000.000 đồng cho Vạ A C, nhận được tiền C đi đâu S không biết, còn S đi bộ ra chỗ để xe tiếp tục điều khiển xe mô tô theo đường cũ quay về nhà. Khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, khi S về đến đầu bản Túp Phạ, xã H, tỉnh Sơn La thì bị tổ công tác Công an xã H phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Về nguồn gốc 12,58gam Heroine và 130,35gam Methamphetamine bị cáo Giàng Tổng S khai mua của Vạ A, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S đã triệu tập Vạ A C lấy lời khai. Quá trình điều tra và kết quả đối chất Vạ A Cho khai có quen biết Giàng Tổng S3 nhưng chưa lần nào bán ma túy cho Giàng Tổng S.

Đối với số điện thoại 0364.969.221 theo lời khai của bị cáo Giàng Tổng S là số điện thoại của Vạ A. Xác minh chủ sở hữu là Nguyễn Thị T3, sinh ngày 20/3/1992, trú tại thôn V, xã N, thành phố Hải Phòng. Quá trình điều tra, Nguyễn Thị T3 khai chưa từng sử dụng số thuê bao điện thoại trên, không cho ai mượn chứng minh thư, căn cước công dân để đăng ký số điện thoại trên, không biết ai là Giàng Tổng S và Vạ A C.

Tại bản Cáo trạng số 35/CT-VKS-P1 ngày 20/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La quyết định truy tố bị cáo Giàng Tổng S về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Giàng T4 Sai phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Giàng Tổng S 20 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi trích rút lấy mẫu giám định; tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với 01 chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo Giàng Tổng S; trả lại 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 26AA-397.39 do Cơ quan điều tra thu giữ cho anh Giàng Si V2. Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Giàng Tổng S trình bày lời bào chữa: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố đối với bị cáo Giàng Tổng S về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai. Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về điều luật, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo, không có ý kiến tranh luận. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo Giàng Tổng S mức hình phạt 20 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; nhất trí với đề nghị xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Giàng Tổng S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, ngoài ra không khai báo gì thêm. Nhất trí với lời bào chữa của luật sư bào chữa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Giàng Si V2 trình bày ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho anh Giàng Si V2 chiếc xe máy biển kiểm soát 26AA-397.39 do Cơ quan điều tra thu giữ do đây là tài sản thuộc sở hữu của anh V2 và anh V2 không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Giàng Tổng S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Ngày 04/6/2026, luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý ông Đàm Mạnh H2 có thông báo từ chối thực hiện trợ giúp pháp lý cho bị cáo Giàng Tổng S. Tại Quyết định số 570/QĐ-TGPL ngày 04/6/2026 của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh S về việc thay thế Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý tham gia tố tụng, quyết định cử ông Lò Văn Đ là luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh S tham gia tố tụng thay thế cho ông Đàm Mạnh H2 để bào chữa cho bị cáo Giàng Tổng S. Tại phiên tòa, bị cáo Giàng Tổng S nhất trí để ông Lò Văn Đ là luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý bào chữa cho bị cáo. Xét thấy trình tự, thủ tục thay đổi người bào chữa cho bị cáo là hợp lệ, quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo được đảm bảo theo quy định của pháp luật, cần chấp nhận ông Lò Văn Đ

tham gia bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Giàng Tổng S: Lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người chứng kiến sự việc và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngày 03/12/2025, Giàng Tổng S điều khiển chiếc xe máy biển kiểm soát 26AA-397.39 đi từ nhà ở bản P, xã H, tỉnh Sơn La đến điểm hẹn tại khu vực giáp ranh giữa bản Túp Phạ và bản Phá Thóng để giao dịch mua bán ma túy với người đàn ông có tên là Vạ A C, sinh năm 1987, trú tại bản Túp Phạ, xã H, tỉnh Sơn La. Tại đây, Giàng Tổng S đã mua 12,58gam Heroine và 130,35gam Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Khi Giàng Tổng S về đến đầu bản Túp Phạ, xã H, tỉnh Sơn La thì bị tổ công tác Công an xã H phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng. Lời khai nhận tội của bị cáo Giàng Tổng S được chứng minh bằng các căn cứ sau:

[2.1] Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Giàng Tổng S lập hồi 15 giờ 05 phút ngày 03/12/2025 tại bản Phá Thóng, xã H, tỉnh Sơn La, kèm theo vật chứng thu giữ gồm 1.358 viên nén màu hồng với tổng khối lượng 130,35gam giám định là ma túy loại Methamphetamine; 02 cục chất bột màu trắng tổng khối lượng 12,58gam giám định là ma túy loại Heroine.

[2.2] Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể lập ngày 03/12/2025 của Công an xã H, tỉnh Sơn La xác định: Giàng Tổng S dương tính với chất ma túy trong cơ thể, loại MET, MDMA, MOP;

[2.3] Từ những căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Giàng Tổng S có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép 12,58gam Heroine và 130,35gam Methamphetamine, hành vi của bị cáo đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự (*sửa đổi, bổ sung năm 2025*). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố bị cáo Giàng Tổng S về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Điều 251 Bộ luật Hình sự (*sửa đổi, bổ sung năm 2025*) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt

Bị cáo Giàng Tổng S thực hiện hành vi phạm tội với khối lượng ma túy mua bán trái phép là 12,58gam Heroine và 130,35gam Methamphetamine, đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt “*Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này.*”, quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự (*sửa đổi, bổ sung năm 2025*), có mức hình phạt tù 20 năm hoặc tù chung thân.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

[4.1] Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Gia đình bị cáo thuộc

hộ cận nghèo theo chứng nhận số 370/GCN-HN.HCN ngày 19/12/2025 của Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Sơn La.

[4.2] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người dân tộc thiểu số, thuộc hộ gia đình cận nghèo, do đó được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi mua trái phép chất ma túy của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn và các tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Căn cứ nhân thân của bị cáo, xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, khối lượng ma túy mà bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Xét thấy cần lên mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, nhằm giáo dục và phòng ngừa chung, đảm bảo ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa phương và công tác phòng, chống tội phạm ma túy trong giai đoạn hiện nay.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là phạt tù, bị cáo Giàng Tổng S còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự (*sửa đổi, bổ sung năm 2025*). Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, thuộc hộ gia đình cận nghèo, không có tài sản thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về nguồn gốc ma túy và đối tượng có liên quan đến vụ án

[7.1] Về nguồn gốc ma túy bị thu giữ trong vụ án, bị cáo Giàng Tổng S4 khai mua của người đàn ông tên là Vạ A C, sinh năm 1987, trú tại bản Túp Phạ, xã H, tỉnh Sơn La. Cơ quan điều tra Công an tỉnh S đã triệu tập Vạ A C lấy lời khai và đối chất với Giàng Tổng S. Vạ A Cho khai có quen biết bị cáo S nhưng chưa mua bán ma túy với bị cáo S bao giờ. Đối với số điện thoại 0364.969.221 bị cáo S khai là số điện thoại của Vạ A, qua điều tra xác minh chủ sở hữu của số điện thoại nêu trên là Nguyễn Thị T3, sinh năm 1992, trú tại thôn V, xã N, thành phố Hải Phòng. Quá trình điều tra, Nguyễn Thị T3 khai chưa từng sử dụng số điện thoại nêu trên, không cho ai mượn chứng minh thư, cản cước công dân để đăng ký số điện thoại trên và không biết ai là Giàng Tổng S và Vạ A C.

[7.2] Ngoài lời khai của Giàng Tổng S, không có chứng cứ khác chứng minh hành vi mua bán ma túy của Vạ A C và sự liên quan của bà Nguyễn Thị T3 trong vụ án, do đó buộc bị cáo Giàng Tổng S phải chịu trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ khối lượng ma túy đã bị thu giữ.

[8] Về vật chứng, tài sản liên quan đến vụ án

[8.1] Đối với số ma túy còn lại sau khi trích lấy mẫu giám định cùng 07 vỏ túi nilon màu xanh, 01 vỏ túi nilon màu hồng, 01 vỏ gói giấy màu trắng, đã được niêm phong theo quy định; 01 túi làm bằng vỏ bao tải dừa màu đỏ trắng có quai đeo đã qua sử dụng; 01 túi nilon màu đen đã qua sử dụng. Xét thấy đây là loại hàng Nhà nước cấm lưu hành và vật chứng không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[8.2] Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y03t màu đen, được gắn sim thuê bao 0868.500.521, đã qua sử dụng, thu giữ của Giàng Tổng S. Xét thấy đây là vật dụng bị cáo sử dụng để liên lạc, trao đổi việc mua bán ma túy nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[8.3] Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave A, biển kiểm soát 26AA-397.39, đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo khi bắt quả tang. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đây là tài sản của anh Giàng Si V2, sinh năm 2007, trú tại bản Phá Thóng, xã H, tỉnh Sơn La. Anh V2 không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Giàng Tổng S, xét thấy cần tuyên trả lại chiếc xe máy cho anh Giàng Si V2.

[9] Về án phí: Xét thấy bị cáo Giàng Tổng S là đồng bào dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ cận nghèo. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo thuộc đối tượng được miễn án phí, do đó miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Giàng Tổng S.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (*sửa đổi, bổ sung năm 2025*):

Tuyên bố bị cáo Giàng T4 Sai phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Giàng Tổng S 20 (*Hai mươi*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (*ngày 03/12/2025*).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Giàng Tổng S.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự.

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 10,87gam Heroine và 126,99gam Methamphetamine còn lại sau khi trích mẫu giám định, cùng 07 vỏ túi nilon màu xanh, 01 vỏ túi nilon màu hồng, 01 vỏ túi giấy màu trắng, được niêm phong trong 01 túi giấy niêm phong màu nâu của Bộ C1 phát hành số 2123723.

- 01 túi làm bằng vỏ bao tải dừa màu đỏ trắng có quai đeo, đã qua sử dụng.
- 01 túi nilon màu đen, đã qua sử dụng.

2.2. Tịch thu sung nộp Ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y03t, vỏ màu đen, được gắn sim thuê bao 0868.500.521, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, thu giữ của Giàng Tổng S, được niêm phong trong 01 phong bì còn nguyên niêm phong.

2.3. Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Giàng Si V2: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave A, biển kiểm soát 26AA-397.39, xe không có gương, đã qua sử dụng, thu giữ của Giàng Tổng S.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Giàng Tổng S.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/6/2026).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Giàng Si V2 được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/6/2026) về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình đã được tuyên./.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm – TAND tối cao tại Hà Nội;
- Viện phúc thẩm 1 – VKSND tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La;
- Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Sơn La;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng GD, TT, KT&THA;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Thị Hiếu